



ECOLOGICAL SENSE IN MIKHAIL PRISHVIN'S *THE PANTRY OF THE SUN*

Vu Thuong Linh^{1,*}, Tran Quang Binh²

¹University of Science and Education, The University of Danang,
459 Ton Duc Thang, Hoa Khanh ward, Da Nang, Vietnam

²Hanoi University, Km 9, Nguyen Trai, Dai Mo ward, Hanoi, Vietnam

Received 06 September 2025

Revised 03 November 2025; Accepted 17 November 2025

Abstract: In the Russian literary flow of the twentieth century, Mikhail Prishvin (1873-1954) is dubbed the “singer of Russian nature”. With an agronomist's deep understanding of nature, Prishvin has recreated Russian nature as a living creature in his compositions. *The pantry of the sun* is one of the typical works of Mikhail Prishvin, the last major work in his creative career. The collection introduces an extremely vivid panorama of Russian nature with profound human values. The article approaches the work from an ecocritical perspective in order to clarify the aspects of ecological consciousness, decode the conveyed aesthetic messages, and elucidate the close relationship between nature and humans, thereby affirming the distinctive features of M. Prishvin's style.

Keywords: ecocriticism, *The pantry of the sun*, Mikhail Prishvin, nature, prose

* Corresponding author.

Email address: vtlinh@ued.udn.vn

<https://doi.org/10.63023/2525-2445/jfs.ulis.5613>

CẢM THỨC SINH THÁI TRONG *KHO BÁU MẶT TRỜI* CỦA MIKHAIL PRISHVIN

Vũ Thường Linh¹, Trần Quang Bình²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng, 459 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh, Đà Nẵng, Việt Nam

²Trường Đại học Hà Nội, Km 9, Nguyễn Trãi, phường Đại Mỗ, Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài ngày 06 tháng 9 năm 2025

Chỉnh sửa ngày 03 tháng 11 năm 2025; Chấp nhận đăng ngày 17 tháng 11 năm 2025

Tóm tắt: Trong dòng chảy văn học Nga thế kỉ XX, Mikhail Prishvin (1873-1954) được mệnh danh là “ca sĩ của thiên nhiên nước Nga”. Bằng những am hiểu tường tận về thiên nhiên của một nhà nông học, Prishvin đã tái hiện thiên nhiên Nga như một sinh thể có hồn trong các sáng tác của mình. *Kho báu mặt trời* là một trong những tác phẩm tiêu biểu của Mikhail Prishvin, tác phẩm lớn cuối cùng trong sự nghiệp sáng tác của nhà văn. Tập truyện giới thiệu toàn cảnh về thiên nhiên Nga vô cùng sinh động với những giá trị nhân văn sâu sắc. Bài viết tiếp cận tác phẩm từ góc nhìn phê bình sinh thái nhằm làm rõ các phương diện của cảm thức sinh thái, giải mã những thông điệp thẩm mỹ được gửi gắm, làm rõ mối liên hệ mật thiết giữa thiên nhiên và con người, từ đó khẳng định nét đặc sắc của phong cách M. Prishvin.

Từ khóa: phê bình sinh thái, *Kho báu mặt trời*, Mikhail Prishvin, thiên nhiên, văn xuôi

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh khủng hoảng môi trường toàn cầu hiện nay, đề tài thiên nhiên, vốn đã và đang được quan tâm trong văn học, ngày càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Trong lịch sử văn học Nga, Nicolai Karamzin – người đặt nền móng cho chủ nghĩa tình cảm, lần đầu tiên đưa thiên nhiên vào văn học với vai trò là nền cảnh cho cảm xúc của nhân vật. Đến các sáng tác hiện thực của đại thi hào A. S. Pushkin, những lát cắt thiên nhiên Nga được miêu tả chân thực, tinh tế, thể hiện tình yêu chân thành của một con người ham sống, ham giao cảm với đời, với cảnh sắc thiên nhiên, tìm thấy trong thiên nhiên những gì tươi sáng, trân trọng và thân thương, gần gũi nhất. Về đẹp thiên nhiên đặc trưng của xứ sở Bạch dương cũng xuất hiện trong sáng tác của các nhà văn thiên tài như: L. N. Tolstoy, I. Turgenev, K. Paustovsky... Đối với người con xa xứ như I. Bunin, thiên nhiên Nga hiện lên trong tâm tưởng của con người luôn hướng về cố quốc với nỗi nhung nhớ khôn nguôi. Hòa cùng trào lưu hướng con người trở lại với tự nhiên trong văn học thế giới cuối thế kỉ XX, nhà văn Nga Mikhail Prishvin mang đến tiếng nói mới cho văn học Nga đương đại. Những người cùng thời với Prishvin gọi ông là một “họa sĩ đã đem lòng yêu thiên nhiên, là nhà văn Xô viết duy nhất mà thiên nhiên gần như đã trở thành đề tài chính của sáng tác” (Kholodova, 1994, tr. 62). Khác với những bậc tiền nhân, Mikhail Prishvin mang đến cho độc giả một góc nhìn độc đáo về thiên nhiên của tổ quốc qua những sáng tác đậm đặc ý thức “sinh thái trung tâm” (ecocentric) (Oppermann, 2006). Đương thời, K. Paustovsky đã nhận xét về Mikhail Prishvin rằng: “Prishvin là một trong những nhà văn độc đáo nhất. Ông không giống bất kỳ ai, cả trong nền văn học Nga, cả trong nền văn học thế giới” (Prishvin, 2010, tr. 1). Từng là một nhà nông học, từ những am hiểu tường tận về thiên nhiên, Prishvin đã tái hiện thiên nhiên xứ sở mình như một sinh thể có hồn, đời sống của các sinh vật được tái hiện sinh động, đầy nhựa sống. Việc giải mã ý nghĩa sinh thái trong sáng tác của nhà văn nói chung, tập truyện *Kho báu mặt trời* nói riêng, giúp

độc giả hiểu thêm về thiên nhiên, đồng cảm, từ đó điều chỉnh ứng xử của bản thân để trân trọng thiên nhiên - “dây chuyền sống” mà tạo hóa ban tặng cho nhân loại.

Bài viết sử dụng các phương pháp phân tích - tổng hợp, nghiên cứu tiểu sử và phương pháp liên ngành để phân tích cách tái hiện thiên nhiên trong tập truyện *Kho báu mặt trời* của M. Prishvin, từ đó làm sáng tỏ các phương diện của cảm thức sinh thái, đúc kết ý nghĩa sinh thái của tác phẩm, đồng thời khẳng định nét đặc sắc của phong cách nhà văn.

2. Phê bình sinh thái và các khái niệm liên quan

Thuật ngữ “sinh thái học” (ecology) có nguồn gốc từ chữ Hy Lạp, bao gồm oikos (chỉ nơi sinh sống) và logos (học thuyết, khoa học). Thuật ngữ này được nhà sinh vật học người Đức Ernst Haecker đưa ra năm 1869. Ông là người đầu tiên đặt nền móng cho môn khoa học sinh thái về mối tương quan giữa động vật với các thành phần môi trường vô sinh. Trải qua hàng trăm năm phát triển, sinh thái học đã có rất nhiều định nghĩa nhưng tựu trung lại vẫn là học thuyết nghiên cứu về nơi sinh sống của sinh vật, mối tương tác giữa cơ thể sinh vật sống và môi trường xung quanh. Ngày nay, sinh thái học không chỉ giới hạn trong sinh học mà nó còn là khoa học của nhiều ngành khác, trong đó có khoa học xã hội và nhân văn.

Nhân loại hiện nay đang ngày ngày phải chịu đựng những hậu quả của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, sự cạn kiệt của tài nguyên thiên nhiên do chính con người khai thác quá mức. Thiên nhiên đang kêu cứu và đòi hỏi con người phải có những giải pháp cấp bách để hồi sinh cho “dây chuyền sống” của tạo hóa, cũng là cứu sống chính mình. Trong bối cảnh khủng hoảng môi trường trầm trọng đó, phê bình sinh thái (ecocriticism) với tư cách là khuynh hướng phê bình văn hóa và văn học đã ra đời ở Mỹ vào giữa những năm 90 của thế kỷ XX và dần dần trở thành khuynh hướng nghiên cứu toàn cầu. Trong nhiều định nghĩa về phê bình sinh thái, định nghĩa của Cheryl Glotfelty được các học giả cho là ngắn gọn và dễ hiểu hơn cả: “Phê bình sinh thái là phê bình bàn về mối quan hệ giữa văn học và tự nhiên. Cũng giống như phê bình nữ quyền xem xét ngôn ngữ và văn học từ góc độ giới tính, phê bình Marxist mang lại ý thức của phương thức sản xuất và thành phần kinh tế để đọc văn bản, phê bình sinh thái mang đến phương pháp tiếp cận trái đất là trung tâm (earth-centered approach) để nghiên cứu văn học” (Glotfelty, 1996, tr. xviii).

Phê bình sinh thái đưa ra những thông điệp phản tỉnh trước tình trạng khủng hoảng môi sinh. Các sáng tác văn học sinh thái hướng đến truy tìm nguồn gốc của nguy cơ sinh thái. Điều cơ bản của văn học sinh thái mà độc giả có thể dễ dàng nhận biết là sự thay đổi điểm nhìn, từ tư tưởng *con người là trung tâm (Anthropocentrism)* sang tư tưởng *sinh thái trung tâm*, từ đó nhìn lại toàn bộ nền văn hóa, văn học nhân loại để phản biện lại. Trách nhiệm của con người đối với tự nhiên trở thành định hướng đạo đức chủ yếu. Từ đó, các tác phẩm văn học sinh thái nhận diện những mẫu hình nhân cách mới cho chủ nghĩa nhân văn sinh thái (*Ecological Humanism*): con người cần tôn trọng, yêu thương, che chở thế giới tự nhiên, nhìn vào vạn vật để điều chỉnh đạo đức của mình. Một trong những đặc điểm nổi bật của khuynh hướng văn học sinh thái là phê phán mặt trái của văn minh. Thông qua sáng tác của mình, các nhà văn chú trọng đến trách nhiệm của con người đối với tự nhiên, gửi gắm thông điệp kêu gọi bảo vệ vạn vật trong tự nhiên và duy trì cân bằng sinh thái. Đó chính là những thông điệp thức tỉnh sinh thái, giúp người đọc nhận thức và giác ngộ sâu sắc về tầm quan trọng của môi trường tự nhiên và hệ sinh thái, ý thức được trách nhiệm đạo đức và nghĩa vụ bảo vệ, duy trì sự phát triển bền vững của môi sinh. Sự thức tỉnh này sẽ thúc đẩy con người thay đổi hành vi, lối sống của mình để tránh những tác động tiêu cực gây tổn thương môi trường, có ý thức trân trọng món quà mà tạo hóa ban tặng, tham gia vào các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.

Một trong những chủ đề được các nhà nghiên cứu quan tâm khi phân tích các tác phẩm văn học từ quan điểm phê bình sinh thái là thấu cảm sinh thái (ecological empathy). Lauren Marie Lambert trong bài viết “Ecological empathy: Relational theory and practice” (tạm dịch: Thấu cảm sinh thái: lý thuyết quan hệ và thực hành) đã định nghĩa *thấu cảm sinh thái* là “một khả năng nhận thức và cảm xúc cho phép sự thống nhất nội tại vượt qua sự tách biệt thể xác giữa con người và môi trường của họ” (Lambert, 2024, tr. 11). Như vậy, chúng ta có thể hiểu thấu cảm sinh thái của con người là khả năng đặt mình vào vị trí của thiên nhiên, hệ sinh thái, và các yếu tố vô sinh để cảm nhận và hiểu rõ những tác động của con người lên đó, từ đó hình thành sự kết nối sâu sắc, mong muốn bảo vệ và hành động có trách nhiệm với môi trường. Thấu cảm sinh thái không còn là một giá trị trừu tượng nữa mà cần phải trở thành hành động của con người. Khi đối mặt với các thách thức môi trường ngày càng tăng, cách chúng ta chăm sóc thiên nhiên phụ thuộc vào cách chúng ta kết nối với nó. Thấu cảm sinh thái có khả năng rút ngắn khoảng cách giữa con người với thế giới phi nhân, phát triển kỹ năng này là một trong những bước ý nghĩa nhất hướng tới sự chung sống và bền vững.

Cho đến nay, lý thuyết phê bình sinh thái phát triển thành nhiều phân nhánh: đạo đức môi trường (environment ethics), sinh thái bề sâu (deep ecology), sinh thái nữ quyền (ecofeminism), sinh thái xã hội (social ecology), chủ nghĩa nhân văn sinh thái (ecological humanism), văn học sinh thái (ecoliterature), nghệ thuật sinh thái (ecological art), nhân loại học sinh thái (ecological anthropology), tâm lý học sinh thái (ecological psychology)... Các nhà phê bình “tiến hành đọc lại các tác phẩm trong quá khứ, tìm ra ý nghĩa sinh thái tiềm ẩn trong đó, tất nhiên, cũng bao hàm việc chỉ ra những hạn chế của nó trong tương quan với chính thể sinh thái. Như vậy, sẽ góp phần bổ sung cho những khuyết thiếu trong lịch sử nghiên cứu văn học nhân loại” (Do, 2016). Văn học đang ngày càng nhập cuộc mạnh mẽ trong bối cảnh khủng hoảng môi trường trầm trọng, để góp phần bảo vệ sinh thái, hưởng ứng phong trào “tưởng nhớ trái đất” và “lắng nghe trái đất”.

3. Sáng tác của Mikhail Prishvin trong sự tiếp nhận của giới phê bình

Mikhail Mikhailovich Prishvin là một tiểu thuyết gia, nhà văn và nhà xuất bản người Nga, được mệnh danh là “ca sĩ của thiên nhiên nước Nga”. Sự nghiệp sáng tác của ông được các nhà nghiên cứu Nga quan tâm phân tích ở hai hướng chính: tiếp cận văn học - sử và tiếp cận thi pháp học. Những người cùng thời với M. Prishvin đã chia sẻ những cảm nhận và đánh giá tốt đẹp về các sáng tác của ông. Nhà văn Nga I. S. Sokolov-Mikitov đánh giá cao tài năng của M. Prishvin. Trong cuốn hồi ký “Những cuộc gặp gỡ từ lâu”, ông ghi lại những ấn tượng về M. Prishvin: “Mỗi từ được Prishvin nói ra dường như đều mang một mùi hương, màu sắc và hương vị riêng biệt. Đó là một phẩm chất hiếm có, là dấu hiệu chắc chắn của tài năng thực sự, chỉ có rất ít người sở hữu phẩm chất tuyệt vời này” (Sokolov-Mikitov, tr. 100). Nhà khoa học K. N. Davudov cũng thể hiện cảm nhận sâu sắc về những trang viết về thiên nhiên của Prishvin: “Prishvin không chỉ cảm nhận và hiểu được những hiện tượng của thiên nhiên quê hương. Thiên nhiên nước Nga đã tìm thấy nơi ông (và có lẽ chỉ nơi ông) người truyền tải những trạng thái của mình. Tâm hồn nhà văn hòa nhập với tâm hồn thiên nhiên, thấm đượm những cơn sóng xô, sự rộng lớn của nó. Khi đọc Prishvin, mỗi người đều vô tình cảm nhận được rằng tác giả nói bằng ngôn ngữ của thiên nhiên, nghĩ bằng suy nghĩ của thiên nhiên. Sống với tất cả cảm xúc gắn bó với thiên nhiên, Prishvin đồng thời đặt cho mình nhiệm vụ chính là tìm kiếm trong thiên nhiên những nét đẹp của tâm hồn con người” (Grishina & Ryazanova, tr. 7). Đánh giá các sáng tác của Prishvin về thiên nhiên, nhà văn A. A. Sakhov nhận định: “Đối với Prishvin, thiên nhiên trong nhiều trường hợp là cái có để thể hiện cảm

nhận về thế giới, bày tỏ thái độ đối với con người và trình bày suy nghĩ của mình” (Grishina & Ryazanova, tr. 179). Nhà văn K. Paustovsky, tác giả của *Bông hồng vàng* và *Bình minh mùa*, từng nhận xét: “Nếu thiên nhiên có thể cảm thấy sự biết ơn đối với con người vì con người đã thâm nhập vào đời sống của thiên nhiên và ca ngợi nó, thì trước hết sự biết ơn đó phải dành cho Mikhail Prishvin” (Prishvin, 2011, tr. 273).

Bên cạnh các công trình nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp của M. Prishvin, đáng chú ý là những công trình bàn về đề tài thiên nhiên và con người trong sáng tác của nhà văn. T. Ya. Grinfeld-Zingurs trong luận án “Cảm giác về thiên nhiên trong tác phẩm của M. M. Prishvin” đã xem xét nội dung triết học - xã hội, đạo đức và thẩm mỹ của hình tượng Thiên nhiên trong văn xuôi Prishvin, làm sáng tỏ tác động qua lại giữa hình tượng Thiên nhiên, thể loại và ngôn ngữ nghệ thuật, từ đó đánh giá đóng góp của nhà văn cho văn hóa nghệ thuật, cho sự phát triển tinh thần của xã hội. Nhà nghiên cứu nhận định: “M. M. Prishvin đã thể hiện trong một thể thống nhất - qua hình tượng Thiên nhiên - “cảm nhận thế giới mới” (theo M. Gorky), không có sự “đứt đoạn” giữa hiện hữu và ý thức, với sự chú ý toàn diện và mối quan hệ thân thuộc đối với môi trường xung quanh, kết hợp với kiến thức khoa học về các quy luật của nó, đồng thời kết hợp tư tưởng xã hội mạnh mẽ: lịch sử của xã hội và lịch sử của tự nhiên có sự liên hệ mật thiết với nhau, và sự hòa hợp về lý trí giữa con người và thiên nhiên phụ thuộc vào trình độ, loại hình ý thức cá nhân và tổ chức xã hội. Về phương diện thẩm mỹ, Thiên nhiên trong tác phẩm của ông là đối tượng miêu tả bình đẳng với con người” (Grinfeld-Zingurs, tr. 39). Cùng đi sâu khai thác góc nhìn về thiên nhiên của M. Prishvin, M. P. Kachalova¹ trong luận án “Thiên nhiên trong nhật ký của M. M. Prishvin: 1905-1935” đã phân tích ba cấp độ mà nhà văn Prishvin thể hiện thiên nhiên trong tác phẩm của mình: “1) môi trường khách quan dựa trên thực tế; 2) cảm nhận chủ quan về môi trường khách quan, phản ánh hiện thực, phong cảnh, thiên nhiên như một hiện tượng độc lập, triết lý, đạo đức và thẩm mỹ; 3) một bức tranh thế giới được hoàn thiện về mặt bố cục” (Kachalova¹, tr. 101).

Ở Việt Nam, số lượng sáng tác của M. Prishvin được chuyển ngữ và xuất bản còn hạn chế. Độc giả Việt Nam mới chỉ biết đến ông qua những tập truyện đầy chất thơ như: *Bốn mùa*, *Lịch thiên nhiên*; *Giọt rừng*; *Kho báu mặt trời*; *Phacelia và chuyện đi săn*. Sáng tác của Prishvin bắt đầu được nghiên cứu sâu qua một số bài báo khoa học hoặc khóa luận tốt nghiệp. Công trình “*Giọt rừng* của Mikhail Prishvin từ góc nhìn phê bình sinh thái” của Tạ Thị Quỳnh Anh bước đầu tìm hiểu góc nhìn về thiên nhiên trong sáng tác của nhà văn. Vận dụng lý thuyết phê bình sinh thái, tác giả khóa luận chỉ ra các tính chất đối thoại, thức tỉnh, thấu cảm sinh thái trong tác phẩm, từ đó giải mã các thông điệp sinh thái mà nhà văn muốn truyền tải tới người đọc. Bên cạnh các khóa luận tốt nghiệp, có thể kể đến một số bài viết chuyên sâu về chủ đề thiên nhiên trong sáng tác của M. Prishvin. Trong bài viết “Con người và thiên nhiên trong văn xuôi Mikhail Prishvin”, Vũ Thường Linh phân tích cách Prishvin thể hiện sự gắn bó sâu sắc giữa con người và thiên nhiên: “Tác phẩm của M. Prishvin tràn ngập tình yêu thiên nhiên, con người, tổ quốc, khơi dậy trong người đọc những tình cảm tốt đẹp: trân trọng từng cuộc hẹn với thiên nhiên; mong muốn giữ gìn vẻ đẹp của thiên nhiên; yêu và bảo vệ thiên nhiên, quê hương, tổ quốc” (Vu, 2022, tr. 509). Trong bài viết “The forest in Mikhail Prishvin’s *The pantry of the sun*: a cultural and ecological analysis”, nhóm tác giả đã tập trung giải mã những thông điệp thẩm mỹ được gửi gắm trong tác phẩm, mối liên hệ mật thiết giữa các giống loài sinh vật trên trái đất bao gồm cả con người. Các nhà nghiên cứu nhấn mạnh: “Từ việc học cách hiểu rừng, yêu thương rừng, trân trọng và bảo vệ rừng, con người tìm thấy những nét đẹp văn hóa được lưu truyền bao đời, giáo dục họ chân lý: yêu thiên nhiên là yêu quê hương, yêu tổ quốc; bảo vệ thiên nhiên là bảo vệ quê hương” (Vu và cộng sự, 2025, tr. 112).

Bức tranh nghiên cứu về sáng tác của M. Prishvin trong và ngoài nước mà chúng tôi

phác thảo ở trên phần nào giúp định hướng cho việc lựa chọn vấn đề khai thác của bài viết. Việc tìm hiểu về sáng tác của M. Prishvin ở Việt Nam vẫn còn nhiều vấn đề bỏ ngỏ, thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu.

4. Kho báu mặt trời - bản hợp ca về thiên nhiên và con người

4.1. Cảm thức mùa trong Kho báu mặt trời

Kho báu mặt trời là một tác phẩm đáng chú ý trong sáng tác của M. Prishvin sau thế chiến thứ II. Bằng giọng văn giản dị nhưng lại đầy tinh tế, với sự am hiểu tường tận về thiên nhiên, Mikhail Prishvin đã vẽ nên bức tranh bốn mùa vô cùng sinh động. Mùa xuân, sự tan chảy của băng khiến cho con người cảm thấy “tươi mới và sáng khoái như thể trái đất vừa được gột rửa” (Prishvin, 2010, tr. 151). Nhà văn ghi lại chân thực từng động tác chuyển mình nhẹ nhàng của cây lá “bầu trời hừng sáng, và tất cả cây cối tỏa hương thơm của vỏ cây và chồi non” (Prishvin, 2010, tr. 151). Cây bạch dương - biểu tượng của văn hóa Nga, đã bắt đầu nhú ra những chồi non khiến cho lũ gà lôi “mỏ vào những cái chồi bạch dương ra sao” (Prishvin, 2010, tr. 21). Ngoài cây bạch dương cao lớn thì hoa bồ công anh cũng có mặt ở khắp nơi “Mùa xuân trôi qua, khắp nơi là hoa bồ công anh” (Prishvin, 2010, tr. 44). Mùa xuân là thời điểm các loài vật bắt đầu một chu trình sinh sản mới “Chẳng mấy chốc đã đến mùa chim làm tổ. Phía dưới gần bờ sông, trên những cây ngưu bàng, đủ các loài chim mùa xuân bay tới. Bậu xung quanh cây ngưu bàng...” (Prishvin, 2010, tr. 65).

Mùa hè ở nước Nga cũng tràn ngập hương hoa và ánh nắng “Đó là một ngày tháng Sáu đầy nắng, không khí tràn ngập hương thơm của hoa” (Prishvin, 2010, tr. 45). Những loài chim trong rừng hoạt động tất bật sau một cơn mưa đông mùa hè: “Con chim đa đa bị cơn mưa rượt đuổi xông vào giữa cây thông rậm rạp của chúng tôi và đứng ngay giữa lều. Con ri rừng đứng dưới cành cây ngay cạnh đấy” (Prishvin, 2010, tr. 103). Mikhail Prishvin đã vẽ ra trước mắt độc giả khung cảnh khu rừng mùa hè tràn đầy sức sống và sôi động với hoạt động tất bật vui chơi và kiếm ăn của chim chóc và các loài động vật khác: sơn ca, đa đa, điều hâu, thỏ rừng, chim ri, gõ kiến... .

Chỉ bằng vài nét phác họa, Prishvin đã giúp bạn đọc chiêm ngưỡng vẻ đẹp rung động lòng người của mùa thu nước Nga: “Lúc đó mới chớm thu, những cây bạch dương và cây liễu hoàn diệp mới bắt đầu thả những chiếc lá vàng và đỏ như những đồng xu xuống đám thông non phía dưới” (Prishvin, 2010, tr. 113). Thời tiết mùa thu thích hợp cho những đám nấm trong rừng sinh sôi và phát triển “Trời ẩm, thậm chí là oi bức, đó là khi đám nấm ngoi từ dưới đất ẩm và ẩm” (Prishvin, 2010, tr. 113). Có khi những cây nấm như vậy lại có ích hơn những gì mong đợi. Vào một ngày oi bức như vậy nhân vật “tôi” đi tìm nước và không ngờ có “một chiếc nấm rút màu đỏ, to đến nỗi tôi chưa từng gặp bao giờ trong đời” (Prishvin, 2010, tr. 116). “Và nhờ đó cả cây nấm rút trông giống hệt như một chiếc đĩa sâu lòng lớn, chứa đầy nước” khiến nhân vật tôi cảm thấy “tâm hồn đầy rạo rực” (Prishvin, 2010, tr. 117).

Mùa đông ở nước Nga khắp nơi bao phủ đầy tuyết. Khi trời bắt đầu chuyển sang đông, các loài chim sẽ “bay thành từng đàn về những nơi ấm áp” (Prishvin, 2010, tr. 65-66). Thậm chí những con gà lôi không cần đi đâu xa mà nó sẽ tránh gió lạnh ngay trong tuyết “mùa đông nó suôi ấm tránh gió trong tuyết ra sao” (Prishvin, 2010, tr. 21). Nhắc đến hệ thực vật phong phú ở xứ sở bạch dương, không thể bỏ qua quả việt quất - đặc trưng của bốn mùa ở nước Nga: “mọc trong đầm lầy vào mùa hè, nhưng phải vào cuối thu mới hái được. Nhưng không phải ai cũng biết rằng quả việt quất ngon nhất, và ngọt nữa khi nó được ủ trong tuyết qua suốt mùa đông” (Prishvin, 2010, tr. 138-139).

Chỉ bằng những chi tiết nhỏ, Mikhail Prishvin đã họa nên bức tranh bốn mùa vô cùng sống động. Những mảnh ghép giản dị, chân thật lần lượt hiện lên làm hoàn thiện bức tranh đầy hình ảnh, thanh âm và sắc màu. Đọc *Kho báu mặt trời*, độc giả được chứng kiến sự biến chuyển theo mùa của màu sắc trong rừng, được tận hưởng bản giao hưởng rừng xanh. Nhà văn đưa người đọc đến với rừng Nga, để được cùng cảm nhận thiên nhiên bằng tất cả các giác quan, khiến chúng ta trải qua nhiều cung bậc cảm xúc khi hòa mình với thiên nhiên, làm cho ta yêu thiên nhiên hơn, đối xử với thiên nhiên không phải bằng tư tưởng thống trị, mà bình đẳng hơn, tôn trọng và trân trọng.

4.2. Tình yêu thương giữa muôn loài và thông điệp thức tỉnh sinh thái

Các sáng tác của M. Prishvin chịu ảnh hưởng sâu sắc của chủ nghĩa vũ trụ Nga, một trường phái triết học và văn hóa nghiên cứu về mối quan hệ giữa con người với tư cách là công dân trong một thế giới có trật tự - vũ trụ. Tiếp nhận những quan điểm của chủ nghĩa vũ trụ, trong các sáng tác của mình, Prishvin thể hiện triết lý về sự thống nhất, sự kết hợp của vạn vật, quan hệ gắn kết chặt chẽ của tất cả mọi sinh vật trên thế giới. Nhà văn đặc biệt nhấn mạnh mối quan hệ ruột thịt không chỉ giữa con người với con người mà còn với toàn thể giới. Trong tập truyện *Kho báu mặt trời*, nhà văn viết về mối quan hệ hòa hợp giữa các loài vật với nhau, cũng như sự gắn kết giữa chúng với con người. Trong các truyện *Nhà sáng chế*, *Gà treo trên cột*, *Bà đầm mũi giáo*, tác giả kể về tình yêu thương giữa các con vật không cùng giống loài. Người chủ đã đem trứng của những con vịt, con ngan giao cho một con gà mái đen ấp. Con gà được đặt tên là “Bà đầm mũi giáo” vì sự hung hăng của nó khi bảo vệ đàn con, cái mỏ của nó như một mũi giáo lao thẳng vào kẻ thù khi thấy tính mạng của bầy con bị đe dọa. Mặc dù là khác giống loài, “Bà đầm mũi giáo” có thể bất chấp nguy hiểm để đuổi những kẻ nó cho là đe dọa tính mạng của đàn con. Bản năng làm mẹ không chỉ có ở con người, mà còn là thuộc tính của mọi loài: “Nó phải nằm ấp, phải cho trứng nở và chăm sóc lũ gà con, phải bảo vệ chúng khỏi kẻ thù, phải làm mọi việc đến cùng” (Prishvin, 2010, tr. 49).

Sự gắn kết giữa muôn loài còn được thể hiện qua sự tin tưởng của loài vật dành cho con người, và con người đã đáp lại niềm tin ấy bằng những hành động đầy nhân văn. Những lần động vật gặp nạn hay gặp khó khăn, nơi mà chúng có thể trông cậy chính là con người. “Trong thế giới của tất cả loài chim và thú, thật bất hạnh cho những con nào bị què - lũ chim thú hình như có luật lệ: không chữa thương cho những kẻ bị bệnh, không thương xót những kẻ yếu mà phải giết chết” (Prishvin, 2010, tr. 31). Ở câu chuyện *Cà Nhắc*, khi chú vịt Cà Nhắc bị chuột cắn bị thương ở chân, nó đã tìm đến sự che chở của loài người vì bị đồng loại của nó ghẻ lạnh. Bằng tình yêu thương động vật, những con người tốt bụng đã “chữa chạy cái chân vịt: buộc, băng bó, đắp nước, rắc thuốc - nhưng vô ích: chú vịt đã bị què vĩnh viễn” (Prishvin, 2010, tr. 31). Thật may mắn khi Cà Nhắc được sự “bảo trợ” của loài người: “Và chúng tôi thương xót nó như với một con người”, “yêu thương Cà Nhắc bé bỏng như một con người” (Prishvin, 2010, tr. 32).

Trong các loài động vật, có lẽ chó là động vật gần gũi, thân thiện và trung thành nhất với con người. Chính vì thế mà con người cũng dành tình cảm đặc biệt cho người bạn bốn chân này. Câu chuyện về chú chó Săn Mồi là minh chứng cho tình yêu bất diệt của loài người dành cho loài chó và ngược lại. Sau khi ông Không Lọc Vẩn - người chủ yêu quý của nó qua đời, bất kể là buổi tối hay nửa đêm, nó đều bò ra khỏi hố ấm áp của mình mà tru lên thảm thiết như gọi người chủ đã ra đi hai năm rồi quay trở lại. Giữa con người và động vật luôn có một sợi dây gắn kết kì diệu để hiểu nhau, yêu thương nhau. Có lẽ tình yêu lớn đã trở thành sức mạnh khiến Săn Mồi cứu cậu bé Michia trong lúc nguy hiểm nhất, giữa ranh giới sống và chết. Nó nghĩ rằng đó là ông Không Lọc Vẩn với những khuôn mặt khác nhau chứ không phải

là kẻ thù của ông Không Lục Vấn bởi nó đã nhìn thấy ánh mắt lơ đãng bất động của cậu bé Michia “bỗng chúng ánh lên tia lửa” (Prishvin, 2010, tr. 226).

Bằng lời văn giản dị, M. Prishvin đã chia sẻ với người đọc những câu chuyện gần gũi mà chứa đựng ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Nhà văn ca ngợi sức sống mãnh liệt của thiên nhiên, tình yêu thương giữa muôn loài, sức mạnh thanh tẩy tâm hồn của thiên nhiên đối với con người, từ đó gửi gắm thông điệp thức tỉnh sinh thái. Con người có thể tiếp cận thiên nhiên với ý đồ hủy diệt, chinh phục, còn thiên nhiên, bằng vẻ đẹp đầy sức cuốn hút, đã cảm hóa được con người, xóa tan đi suy nghĩ, hành vi không đúng mực, và thay vào đó là thiện tâm, thái độ trân trọng dành cho tự nhiên.

4.3. Thấu cảm sinh thái trong ứng xử của con người đối với tự nhiên

Từ góc nhìn phê bình sinh thái, thấu cảm sinh thái là khả năng cảm nhận, đồng cảm sâu sắc với thiên nhiên, giúp nhận thức rõ sự liên kết chặt chẽ và trách nhiệm của con người đối với tự nhiên, đặc biệt là trong bối cảnh khủng hoảng môi trường toàn cầu. Thấu cảm sinh thái của con người sẽ thúc đẩy sự thay đổi trong cách nghĩ, cách sống và hành động nhằm bảo vệ sự cân bằng sinh thái.

Trong tập truyện *Kho báu mặt trời*, nhà văn phác họa trước mắt người đọc một thế giới với sự hòa hợp giữa con người với thiên nhiên. Bằng thấu cảm sinh thái, con người lắng nghe tiếng nói của thiên nhiên qua tất cả giác quan. Trong truyện *Nhà sáng chế*, với trí tưởng tượng phong phú cùng sự quan sát tỉ mỉ, nhà văn giải mã ngôn ngữ loài vật: “Vít vít” có nghĩa là “Loài nào đi với loài ấy”, “Quạc quạc” có nghĩa là “Các con là vịt, các con là loài kêu quạc quạc, mau bơi đi” (Prishvin, 2010, tr. 36). Thấu cảm sinh thái giúp nhân vật “tôi” nhận ra rằng các loài vật, cây cỏ cũng có tiếng nói và những suy nghĩ trần trụi như con người. Các loài vật cũng có những cảm xúc rất “người” như cái nhìn đầy “ưu tư”, sự “ngờ vực”, cảm giác “xấu hổ”, “bối rối”, “đăng trí”... Trong câu chuyện *Xavia Vexenkin*, nhân vật “tôi” coi Láu Linh là một người bạn, rất hiểu tính cách của nó. Sau khi đã gây tai họa cho đàn ngỗng, Láu Linh chạy đến bên ông chủ cố gắng “che giấu sự bối rối của mình bằng cách quen thuộc của loài chó” (Prishvin, 2010, tr. 89). Nhân vật “tôi” đọc được suy nghĩ của Láu Linh trong dáng điệu của nó, nhưng vẫn bắt nó phải chịu phạt. Con vật sợ hãi “nằm phủ phục, hai chân trước choãi dài ra phía trước, đầu tựa vào đó, đôi mắt to như mắt người nhìn tôi” (Prishvin, 2010, tr. 90). Con người hiểu loài vật không phải bằng ngôn từ, mà qua ánh mắt, bằng trái tim nhân ái. Trong câu chuyện *Cái nắm giữ*, nhân vật “tôi” lắng nghe cuộc trò chuyện của những chú chim về việc con người có uống nước từ cây nắm hay không: “Có uống không?”, “Không uống đâu”, “Sẽ uống, sẽ uống” (Prishvin, 2010, tr. 118). Nhân vật “tôi” không đề chúng nói chuyện một mình mà đáp lại thành tiếng: “Ta sẽ uống, sẽ uống chứ!” (Prishvin, 2010, tr. 118).

Đồng cảm với thiên nhiên, con người hiểu được hoàn cảnh, cảm xúc của thiên nhiên. Trong truyện *Điều hâu và sơn ca*, tác giả kể về việc chú sơn ca bị con điều hâu đe dọa đã nhanh trí nhờ con người bảo vệ. Chính điều này đã khiến người đi săn “cay cay nơi khóe mắt” vì “thấy tội nghiệp, rất tội nghiệp” (Prishvin, 2010, tr. 73) và sẵn sàng che chở cho sơn ca rồi thả nó trở về với bãi cỏ vì ông hiểu rằng “có thể ở đó vẫn còn gia đình của nó” (Prishvin, 2010, tr. 75). Thấu cảm sinh thái giúp con người am hiểu tường tận về đời sống tự nhiên, yêu thương từng cái cây, ngọn cỏ và không làm tổn thương chúng.

Ngoài việc con người hòa mình vào thiên nhiên để cảm nhận cái đẹp, thấu cảm sinh thái còn thể hiện qua những lời kêu gọi bảo vệ thiên nhiên mà tác giả gửi gắm. Trong câu chuyện *Ông chủ của rừng*, nhà văn đã gán cho con người vai trò ông chủ của rừng để giúp con người ý thức được trách nhiệm bảo vệ rừng. Không la mắng, cũng không thuyết giảng,

những bài học được trao truyền qua hình thức một trò chơi để lôi kéo lũ trẻ vào cuộc giáo dục “ông chủ của rừng”. Trong cơn mưa hè, chiếc lều tự nhiên do cây thông tạo nên trở thành nơi trú mưa lí tưởng. Zina và nhân vật tôi đã ngồi trong chiếc lều ẩm áp ấy, quan sát cơn mưa. Họ nín lặng bởi vì không có một từ ngữ nào có thể diễn tả được cảm giác tuyệt vời khi ở dưới tán cây thông trong cơn mưa mùa hè ẩm áp. Bài học mà cậu bé Vaxia – ông chủ của rừng học được thật nhẹ nhàng mà sâu sắc. Trong truyện *Cái cây khô*, khi nhìn thấy một cái cây khô và không biết ai là thủ phạm của nó, nhân vật “tôi” như một người thầy thực thụ đã giúp những đứa trẻ nhận thức được nguyên nhân thiên nhiên bị tổn thương: “chim gõ kiến và sâu không có lỗi, bởi chúng không có trí tuệ của con người, không có lương tri để lên án tội lỗi như con người; rằng mỗi chúng ta sinh ra đều là người chủ của rừng, nhưng chúng ta phải học hỏi rất nhiều để hiểu rừng, để nhận được quyền sử dụng và trở thành người chủ thực sự của rừng” (Prishvin, 2010, tr. 108). Sự lồng ghép hai câu chuyện *Ông chủ của rừng* và *Cái cây khô* lại với nhau nhằm đưa đến cho cậu bé Vaxia bài học về việc yêu quý thiên nhiên. Trong câu chuyện *Cái nấm già*, mặc dù nhân vật “tôi” rất khát nước đến mức có thể bóc cả đất ẩm để ăn nhưng khi nhìn thấy cây nấm già chứa đầy nước ở lòng nấm, ông đã nghĩ cách làm thế nào để uống được nước mà không làm tổn hại đến cây. Với sự thấu hiểu về toàn bộ sự vận động bên trong rừng và sự cộng sinh giữa các loài, thay vì hành động một cách đơn giản theo bản năng cắt cái nấm rút, nâng lên uống nước, lấy lợi ích từ nó và vứt cái nấm ấy vào gốc cây, nhân vật “tôi” đã chọn cách nằm sấp xuống cỏ, ghé miệng uống cạn hết đĩa nước của rừng. Ông biết rằng mưa sẽ đọng lại trên vành nấm, các loài vật cũng đến đây uống nước hàng ngày. Hạt già trong cây nấm sẽ được gió thổi bay, và các nấm non khác ra đời. Đó chính là sự vận động, tiếp nối không ngừng của sự sống.

Mikhail Prishvin bằng lối viết “xếp hình” đã lồng ghép nhiều câu chuyện nhỏ, tạo nên một bức tranh về thiên nhiên và con người vô cùng sống động. Bằng tình yêu thiên nhiên vô tận, nhà văn không những chỉ cho chúng ta thấy vẻ đẹp của thiên nhiên mà còn hướng đến việc dạy dỗ, chăm sóc và bảo vệ chúng.

Bằng thấu cảm sinh thái, con người cảm nhận được tiếng nói, cảm xúc và suy nghĩ của thiên nhiên. Con người nhận ra sự bình đẳng giữa thiên nhiên và con người, từ đó hình thành ý thức tôn trọng sinh mệnh của những loài phi nhân. Tình cảm yêu thương luôn luôn có hai chiều, con người thấu hiểu cảm xúc của thiên nhiên và cũng nhận lại sự đáp trả từ người bạn lớn ấy. Sự đồng cảm, thấu hiểu lẫn nhau giữa con người và thiên nhiên sẽ tạo nên mối quan hệ hòa hợp. Con người gần gũi hơn với thiên nhiên và biết yêu thương, trân trọng thiên nhiên hơn.

5. Kho báu mặt trời - cuốn cẩm nang về thiên nhiên cùng những ý nghĩa sinh thái sâu sắc

M. Prishvin giống như người phát ngôn của thiên nhiên, đã đưa người đọc vào chốn bình yên trong *Kho báu mặt trời*, để cùng sống giữa thiên nhiên, hiểu thêm, đồng cảm và gắn bó với thiên nhiên. Cuốn sách giống như thước phim quay chậm, từng chi tiết cận cảnh, vô cùng chân thực. Độc giả trở thành khán giả dõi theo từng bước chuyển mình của thế giới sinh vật trong rừng, nhận biết cảm xúc, trạng thái của các loài động thực vật, lắng nghe từng thanh âm của cuộc sống và cảm nhận thiên nhiên bằng cả tâm hồn. Đó chính là sức mạnh kì diệu của văn học, là năng lực thanh tẩy tâm hồn của thiên nhiên. Người đọc cảm nhận từng câu chữ sẽ thay đổi nhận thức của bản thân, từ đó biến thành hành động từ bỏ những hành vi làm tổn thương thiên nhiên, biết đối thoại với thiên nhiên, đặt mình vào vị trí của thiên nhiên để có hành động đúng đắn hơn. M. Prishvin đã gửi gắm thông điệp thức tỉnh sinh thái ấy trong mỗi câu chuyện nhỏ của tập truyện *Kho báu mặt trời*.

Tập truyện giống như một cuốn cẩm nang về thiên nhiên, nơi độc giả tìm thấy những

mô tả hết sức chi tiết, sống động và đầy cảm xúc về thế giới, về “chốn tuyệt hảo” của các loài thực vật và muông thú. Lạc vào chốn ấy, con người được trải nghiệm một hành trình bổ ích và nhiều cảm xúc. Con người được thả hồn vào thiên nhiên, lắng nghe tiếng nói của những sinh vật trong rừng, được đón nhận tình yêu thương, có thêm những người bạn mới là những đứa con của rừng, thấu hiểu những cảm xúc của thiên nhiên. Đó chính là biểu hiện của thấu cảm sinh thái mà nhà văn mang đến cho độc giả. Con người nhận được món quà vô giá từ thiên nhiên, vì thế cũng cần có hành động đền đáp. Trân trọng và bảo vệ thiên nhiên chính là cách để con người đáp trả ân tình của thiên nhiên.

Trong tập truyện *Kho báu mặt trời*, M. Prishvin đã phác họa bằng ngôn từ vẻ đẹp và sức sống bất diệt của thiên nhiên. Rừng và hệ sinh thái trong rừng luôn vận động trong mối quan hệ hòa hợp với con người. Bằng thấu cảm, con người biết trân trọng sinh mệnh, cảm xúc của thiên nhiên. Nhà văn đưa người đọc trở về với thiên nhiên, để được hòa mình vào thiên nhiên, thấu hiểu, ý thức được tầm quan trọng của tự nhiên trong đời sống này, từ đó khắc sâu trách nhiệm gìn giữ, bảo vệ thiên nhiên. Tác phẩm chứa đựng những bài học thực sự giá trị, và những thông điệp giáo dục ấy cần được lan tỏa tới những thế hệ bạn đọc nhỏ tuổi, để giúp các em hình thành ý thức trân trọng tự nhiên, bảo vệ nguồn sống, biết đối xử đúng đắn với thiên nhiên.

Tài liệu tham khảo

- Do, V. H. (2016). Ecocriticism - a trend of literature research with innovative characteristics. *Song Huong Magazine*, 285, 11-12. <http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c273/n11088/Phe-binh-sinh-thai-khuynh-huong-nghien-cuu-van-hoc-mang-tinh-cach-tan.html>
- Glotfelty, C. (1996). Introduction: Literary Studies in an Age of Environmental Crisis. In C. Glotfelty & H. Fromm (Eds.), *The Ecocriticism Reader: Landmarks in Literary Ecology* University of Georgia Press.
- Greenfeld-Tsingurs, T. (1992). *The feeling of nature in the work of M. M. Prishvin*. [Summary of PhD thesis]. Yekaterinburg. <https://elar.urfu.ru/bitstream/10995/79783/1/urfu2123.pdf>
- Grishina, Y. Z., & Ryazanova, L. A. (1991). *Memories of Prishvin (Воспоминания о Михаиле Пришвине)*. Publishing House “Soviet writer”, Moscow.
- Kholodova, Z. Y. (1994). *The work of M. M. Prishvin and the literary process (Творчество М.М.Пришвина и литературный процесс)*. Ivanovo State University.
- Lambert, L. M. (2024). Ecological empathy: Relational theory and practice. *Ecosystems and people*, 20(1), 2396919. <https://doi.org/10.1080/26395916.2024.2396919>
- Oppermann, S. (2006). Theorizing Ecocriticism: Toward a Postmodern Ecocritical Practice. *Isle: Interdisciplinary Studies in Literature and Environment*, 13(2), 103-128.
- Prishvin, M. M. (2010). *The pantry of the sun*. Arts Publishing House, Hanoi.
- Prishvin, M. M. (2011). *Forest drops*. Labor Publishing House, Hanoi.
- Sokolov-Mikitov, I. S. (1976). *Long-standing meetings (Давние встречи)*. Publishing House “Soviet writer”, Leningrad.
- Vu, T. L. (2022). Human and nature in Mikhail Prishvin’s prose. In *Proceedings of the International Conference “Research and Teaching of Foreign Languages, Native Languages and International Studies in the Integration Era”* (pp. 499-509).
- Vu, T. L., Ha, P. L. T., Ngo, T. L. A. & Phan, T. T. V. (2025). The forest in Mikhail Prishvin’s *The pantry of the sun*: A cultural and ecological analysis. *The University of Danang - Journal of Science and Technology*, 23(6B), 108-112. [https://doi.org/10.31130/ud-jst.2025.23\(6B\).037](https://doi.org/10.31130/ud-jst.2025.23(6B).037)